

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3753 /STC-NS&TH
V/v thẩm định dự thảo Nghị
quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh Cà Mau quy định mức
phân bổ, nội dung chi và mức
chi bảo đảm trật tự ATGT trên
địa bàn tỉnh Cà Mau

Cà Mau, ngày 01 tháng 11 năm 2021

HỎA TỐC

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Tài chính dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện và thành phố Cà Mau để lấy ý kiến đóng góp, đồng thời gửi Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến tại Công văn số 3368/STC-NS&TH ngày 06/10/2021.

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được 24 văn bản của các đơn vị thống nhất với dự thảo; và 06 đơn vị có đóng góp vào dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Hồ sơ gửi thẩm định kèm theo gồm:

- Báo cáo số 273 /BC-STC ngày 01 /11/2021 của Sở Tài chính;
- Dự thảo Tờ trình ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh (Lần 03);
- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Cà Mau (Lần 03);
- Văn bản thống nhất ý kiến của đơn vị (24 đơn vị) và văn bản đóng góp ý kiến của 06 đơn vị.

Do việc ban hành quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau mang tính cấp thiết, làm cơ sở để phân bổ kinh phí đảm bảo ATGT năm 2022 vì vậy, Sở Tài chính rất mong Sở Tư pháp xem xét, sớm tổ chức thẩm định để Sở Tài chính có cơ sở hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, kịp thời tham mưu theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021 nêu trên.

Sở Tài chính kính gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết nghị. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NS&TH.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi

Số: /TTr-UBND

Cà Mau, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO LẦN 03

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thời gian qua, việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; Nghị quyết trên được ban hành dựa trên căn cứ pháp lý là Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; theo đó, Nghị quyết đã quy định cụ thể định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTC; nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 5 năm 2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5

năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC; trong đó, sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND để đảm bảo việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Thông tư số 28/2019/TT-BTC là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm mục đích thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các khoản chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Quá trình nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tuân thủ và bám sát theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định Thông tư số 01/2018/TT-BTC và Thông tư số 28/2019/TT-BTC.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021. Theo đó, Sở Tài chính đã triển khai xây dựng hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên và tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định (Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2021) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Ngày / /2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp

Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

Điều 3: Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương.

Điều 4: Nội dung chi và mức chi.

Điều 5: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể:

Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương như sau:

- Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của cấp tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ sau:

+ Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

+ Phân bổ 10% (mười phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Sở Giao thông vận tải (Thanh tra giao thông) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

+ Phân bổ 20% (hai mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Ban An toàn giao thông tỉnh để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

- Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của các huyện và thành phố Cà Mau được phân bổ theo tỷ lệ sau:

+ Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của các huyện, thành phố Cà Mau cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật

tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

+ Phân bổ 30% (ba mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của huyện, thành phố Cà Mau cho Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Cà Mau để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương.

- Đối với ngân sách địa phương (cả ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố Cà Mau): hàng năm, căn cứ vào tình hình trật tự an toàn giao thông và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bố trí bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách cấp mình cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, tổng hợp số kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất và đồng gửi báo cáo cho cơ quan Công an, cơ quan Tài chính cấp trên.

Nội dung chi và mức chi chung: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các chế độ, định mức chi theo quy định hiện hành.

Một số nội dung và mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

+ Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông (Trưởng Ban ATGT phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, biện pháp phối hợp quy định tại điểm này, mức hỗ trợ này tính trên sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý và hoàn chỉnh) với mức chi cụ thể như sau: cấp tỉnh là 200.000 đồng/văn bản, cấp huyện là 100.000 đồng/văn bản.

+ Chi hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ, công chức thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông 150.000 đồng/người/ngày.

+ Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, công chức tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào ban đêm (sau 22 giờ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

+ Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự

ATGT thanh toán theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị.

+ Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự ATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT: Cấp tỉnh là 1 triệu đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm; cấp huyện là 500.000 đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm.

+ Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra đối với các chức danh sau: Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 1 triệu đồng/tháng; cấp huyện 500.000 đồng/tháng; Phó Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 500.000 đồng/tháng; cấp huyện 300.000 đồng/tháng; Ủy viên chuyên trách Ban ATGT tỉnh 300.000 đồng/tháng; Cán bộ kiêm nhiệm cán bộ Thường trực Ban an toàn giao thông cấp huyện làm nhiệm vụ tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo Ban về công tác đảm bảo trật tự ATGT được hỗ trợ 200.000 đồng/tháng.

+ Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông: Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 05 triệu đồng/người bị tử vong và 02 triệu đồng/người bị thương nặng; Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

+ Chi hỗ trợ các lực lượng khác được huy động tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông: 150.000 đồng/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức bị thương trong khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Tùy theo tính chất, mức độ thương tật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi không quá 02 (hai) lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người.

+ Chi hỗ trợ cho các tổ, đội đi tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông thuê mướn địa điểm để đóng trạm tại địa phương: 5 triệu đồng/địa bàn/tháng.

+ Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về trật tự ATGT cấp tỉnh (Ban An toàn giao thông tỉnh, Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, Thanh tra giao thông) là 500.000 đồng/số điện thoại/tháng; cấp huyện (Thường trực Ban An toàn giao thông cấp huyện, Công an cấp huyện) mỗi đơn vị là 300.000 đồng/số điện thoại/tháng.

+ Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác; thanh toán thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong

phạm vi dự toán được giao của đơn vị mình (thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông chịu trách nhiệm đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác).

+ Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo trật tự ATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông do Công an tỉnh quản lý; thanh toán thực tế phát sinh theo hợp đồng, hóa đơn và chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền giao cho đơn vị; thủ trưởng đơn vị vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

+ Đối với nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác đảm bảo TTATGT chưa được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

(Nội dung chi tiết theo dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2021 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định số /BC-STC ngày / /2021 của Sở Tài chính; (4) Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân kèm theo Công văn số /STC-NS&TH ngày / /2021 của Sở Tài chính; (5) Các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân và các văn bản khác có liên quan (gửi qua iOffice)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KT ()

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO LẦN 03

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA X, KỶ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban An toàn giao thông tỉnh.
2. Công an tỉnh.
3. Sở Giao thông vận tải.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.
5. Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Cà Mau.
6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương

1. Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của cấp tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ sau:

a) Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

b) Phân bổ 10% (mười phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Sở Giao thông vận tải (Thanh tra giao thông) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

c) Phân bổ 20% (hai mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Ban An toàn giao thông tỉnh để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của các huyện và thành phố Cà Mau được phân bổ theo tỷ lệ sau:

a) Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của các huyện, thành phố Cà Mau cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

b) Phân bổ 30% (ba mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của huyện, thành phố Cà Mau cho Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Cà Mau để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc

phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương.

3. Đối với ngân sách địa phương (cả ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố Cà Mau): hàng năm, căn cứ vào tình hình trật tự an toàn giao thông và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bố trí bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách cấp mình cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, tổng hợp số kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất và đồng gửi báo cáo cho cơ quan Công an, cơ quan Tài chính cấp trên.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi và mức chi chung: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các chế độ, định mức chi theo quy định hiện hành.

2. Một số nội dung và mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông (Trưởng Ban ATGT phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, biện pháp phối hợp quy định tại điểm này, mức hỗ trợ này tính trên sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý và hoàn chỉnh) với mức chi cụ thể như sau: cấp tỉnh là 200.000 đồng/văn bản, cấp huyện là 100.000 đồng/văn bản.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ, công chức thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông 150.000 đồng/người/ngày.

c) Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, công chức tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào ban đêm (sau 22 giờ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

d) Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự ATGT thanh toán theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị.

đ) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự ATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT: Cấp tỉnh là 1 triệu đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm; cấp huyện là 500.000 đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm.

e) Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra đối với các chức danh sau:

Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 1 triệu đồng/tháng; cấp huyện 500.000 đồng/tháng;

Phó Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 500.000 đồng/tháng; cấp huyện 300.000 đồng/tháng;

Ủy viên chuyên trách Ban ATGT tỉnh 300.000 đồng/tháng;

Cán bộ kiêm nhiệm cán bộ Thường trực Ban an toàn giao thông cấp huyện làm nhiệm vụ tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo Ban về công tác đảm bảo trật tự ATGT được hỗ trợ 200.000 đồng/tháng.

g) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông

Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 05 triệu đồng/người bị tử vong và 02 triệu đồng/người bị thương nặng;

Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

h) Chi hỗ trợ các lực lượng khác được huy động tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông: 150.000 đồng/người/ngày.

i) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức bị thương trong khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Tùy theo tính chất, mức độ thương tật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi không quá 02 (hai) lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người.

k) Chi hỗ trợ cho các tổ, đội đi tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông thuê mướn địa điểm để đóng trạm tại địa phương: 5 triệu đồng/địa bàn/tháng.

l) Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về trật tự ATGT cấp tỉnh (Ban An toàn giao thông tỉnh, Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, Thanh tra giao thông) là 500.000 đồng/số điện thoại/tháng; cấp huyện (Thường trực Ban An toàn giao thông cấp huyện, Công an cấp huyện) mỗi đơn vị là 300.000 đồng/số điện thoại/tháng.

m) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác; thanh toán thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị mình (thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông chịu trách nhiệm đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác).

n) Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo trật tự ATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

o) Chi hỗ trợ vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông do Công an tỉnh quản lý; thanh toán thực tế phát sinh theo hợp đồng, hóa đơn và chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền giao cho đơn vị; thủ trưởng đơn vị vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

p) Đối với nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác đảm bảo TTATGT chưa được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tương ứng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ.....thông qua ngày tháng năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiên Hải